

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Công văn số /SNNMT-BVMT ngày tháng năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

**MÔI TRƯỜNG THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2021–2025:
CƠ BẢN ĐƯỢC KIỂM SOÁT, TIẾP TỤC ƯU TIÊN GIẢI QUYẾT
CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM**

Ngày 21/8/2026, UBND tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số 2692/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021–2025. Báo cáo đã cung cấp bức tranh tổng thể về chất lượng môi trường, những kết quả đạt được trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường, đồng thời nhận diện các vấn đề cần tiếp tục tập trung giải quyết trong những năm tới. Kết quả đánh giá cho thấy, mặc dù chịu sức ép ngày càng lớn từ quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, phát triển hạ tầng và khai thác tài nguyên, chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh nhìn chung vẫn cơ bản được kiểm soát; nhiều khu vực duy trì chất lượng môi trường tương đối tốt, một số vấn đề đã có chuyển biến tích cực vào cuối giai đoạn 2021–2025. Tuy nhiên, ô nhiễm cục bộ vẫn xuất hiện tại một số khu vực, đòi hỏi tiếp tục đầu tư và nâng cao hiệu quả quản lý trong thời gian tới.

Chất lượng môi trường có chuyển biến nhưng áp lực còn lớn

Trong 5 năm qua, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông, đô thị và khai thác tài nguyên, lượng nước thải, khí thải và chất thải rắn phát sinh ngày càng tăng. Trên không gian tỉnh sau sắp xếp đơn vị hành chính, áp lực môi trường cũng có sự khác biệt khá rõ: khu vực phía Nam tập trung nhiều hoạt động đô thị, công nghiệp, giao thông và khai thác khoáng sản; trong khi khu vực phía Bắc có tỷ lệ rừng, diện tích tự nhiên và các hệ sinh thái lớn hơn, đặt ra yêu cầu cao về bảo vệ rừng, nguồn nước, đa dạng sinh học và phòng ngừa tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

Đối với **môi trường nước**, kết quả quan trắc cho thấy chất lượng nước tại các lưu vực sông chính như sông Cầu, sông Công và một số phụ lưu vẫn chịu tác động của nước thải sinh hoạt, hoạt động sản xuất công nghiệp, khai thác khoáng sản và nông nghiệp. Một số khu vực, nhất là các đoạn sông, suối tiếp nhận nhiều nguồn thải, còn xuất hiện ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng, vi sinh hoặc kim loại. Tuy nhiên, diễn biến giai đoạn cuối 2021–2025 cho thấy chất lượng nước mặt tại một số khu vực đã có xu hướng ổn định và cải thiện. Riêng trên lưu vực sông Cầu, giai đoạn 2021–2023 ghi nhận áp lực ô nhiễm rõ hơn, trong khi từ năm 2024–2025 một số thông số chất lượng nước tại trung và hạ nguồn có chiều hướng cải thiện.

Chất lượng **nước dưới đất** tại phần lớn khu vực còn tương đối tốt, nhưng tại một số nơi tập trung dân cư, sản xuất công nghiệp hoặc khai thác khoáng sản đã ghi nhận dấu hiệu suy giảm chất lượng cục bộ. Điều này cho thấy cùng với việc kiểm soát nguồn thải, cần tiếp tục theo dõi, quan trắc thường xuyên và

thận trọng trong khai thác, sử dụng nước dưới đất, nhất là tại những khu vực có nguy cơ chịu tác động từ hoạt động sản xuất và khai khoáng.

Đối với **môi trường không khí**, chất lượng không khí của tỉnh về cơ bản vẫn được kiểm soát. Các thông số ô nhiễm khí thông thường tại nhiều khu vực nằm trong giới hạn cho phép. Tuy nhiên, bụi mịn PM10, PM2.5 và tiếng ồn vẫn là những vấn đề cần quan tâm tại một số khu vực đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực khai thác và chế biến khoáng sản cũng như các tuyến, nút giao thông có mật độ phương tiện lớn. Hoạt động công nghiệp, giao thông, xây dựng và khai thác khoáng sản tiếp tục được xác định là những nguồn tạo áp lực đáng kể đối với chất lượng không khí.

Với **môi trường đất**, phần lớn diện tích vẫn đáp ứng yêu cầu sử dụng cho sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, kết quả quan trắc cho thấy tại một số khu vực chịu ảnh hưởng lâu dài của khai thác, chế biến khoáng sản, luyện kim hoặc các hoạt động sản xuất khác có hiện tượng tích tụ kim loại trong đất cục bộ. Báo cáo cũng ghi nhận tại một số điểm, chất lượng đất đã có dấu hiệu cải thiện vào cuối giai đoạn sau khi các nguồn thải được tăng cường kiểm soát. Vì vậy, việc quan trắc dài hạn, kiểm soát nguồn phát sinh và cải tạo, phục hồi các khu vực bị tác động tiếp tục là nhiệm vụ cần được ưu tiên.

Thu gom, xử lý chất thải có nhiều chuyển biến

Một trong những chuyển biến rõ trong giai đoạn 2021–2025 là công tác quản lý chất thải. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tăng đáng kể so với đầu giai đoạn, đạt khoảng **84% trên toàn tỉnh**; trong đó khu vực đô thị đạt khoảng 90%. Chất thải nguy hại và chất thải y tế cơ bản được thu gom, xử lý theo quy định. Hoạt động tái sử dụng, tái chế chất thải công nghiệp ngày càng được quan tâm, từng bước chuyển từ xử lý đơn thuần sang tận dụng chất thải làm nguyên liệu, giảm lượng chất thải phải chôn lấp.

Tuy nhiên, đây vẫn là lĩnh vực còn nhiều việc phải làm. Hạ tầng thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt chưa đồng đều giữa đô thị và nông thôn; việc phân loại rác tại nguồn còn chậm; một số khu xử lý chất thải đã chịu áp lực lớn do lượng rác phát sinh ngày càng tăng. Công tác thu gom, xử lý chất thải trong nông nghiệp, nhất là bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, cũng cần tiếp tục được cải thiện.

Đáng chú ý, tỷ lệ **nước thải sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý mới đạt khoảng 22,78%**. Một số khu, cụm công nghiệp chưa hoàn thiện đầy đủ hạ tầng xử lý nước thải tập trung. Đây là khoảng trống về hạ tầng cần được ưu tiên đầu tư trong giai đoạn tới, bởi nước thải sinh hoạt và nước thải từ các khu vực tập trung sản xuất là những nguồn tạo áp lực trực tiếp lên chất lượng sông, suối và các nguồn nước tiếp nhận.

Tăng cường giám sát nguồn thải và đầu tư cho bảo vệ môi trường

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Thái Nguyên đã tăng cường sử dụng các công cụ quản lý nhằm phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm. Công tác đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, thanh tra, kiểm tra,

xử lý vi phạm, quan trắc môi trường và kiểm soát nguồn thải được triển khai ngày càng đồng bộ.

Đến thời điểm lập báo cáo, cơ quan quản lý môi trường của tỉnh đang tiếp nhận và quản lý dữ liệu từ **42 hệ thống quan trắc tự động, liên tục tại các cơ sở sản xuất**, gồm 18 hệ thống quan trắc khí thải và 24 hệ thống quan trắc nước thải. Việc truyền dữ liệu trực tiếp về cơ quan quản lý giúp theo dõi thường xuyên hoạt động xả thải, hỗ trợ phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường thay vì chỉ phụ thuộc vào các đợt kiểm tra, lấy mẫu định kỳ.

Công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm cũng được tăng cường; những khu, cụm công nghiệp chưa hoàn thiện hạ tầng bảo vệ môi trường được yêu cầu khắc phục và tỉnh đã áp dụng biện pháp hạn chế thu hút dự án thứ cấp vào các khu vực chưa bảo đảm điều kiện về hạ tầng môi trường.

Nguồn lực dành cho bảo vệ môi trường được quan tâm, với tổng chi ngân sách của tỉnh giai đoạn 2021–2025 khoảng **1.482 tỷ đồng** để triển khai các nhiệm vụ, dự án về môi trường. Các chỉ tiêu về tỷ lệ che phủ rừng, thu gom xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế đạt kết quả tích cực; tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh đạt trên 61%.

Giai đoạn 2026–2030: ưu tiên giải quyết những vấn đề sát với đời sống người dân

Báo cáo hiện trạng môi trường xác định, trong những năm tới, áp lực môi trường sẽ tiếp tục gia tăng cùng với tốc độ phát triển công nghiệp, đô thị, giao thông, nhu cầu sử dụng tài nguyên và những tác động ngày càng rõ của biến đổi khí hậu. Do đó, mục tiêu không chỉ là xử lý ô nhiễm khi đã xảy ra mà phải chuyển mạnh sang **phòng ngừa, kiểm soát từ nguồn và chủ động cảnh báo sớm các nguy cơ môi trường**.

Một trong những nhiệm vụ ưu tiên là **tăng nhanh khả năng thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại đô thị, khu dân cư tập trung; kiểm soát các nguồn xả thải vào sông Cầu, sông Công và các lưu vực quan trọng**. Đồng thời, tỉnh cần tiếp tục hoàn thiện hạ tầng môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, bảo đảm các dự án sản xuất chỉ được hoạt động khi có đầy đủ công trình thu gom, xử lý chất thải theo quy định.

Đối với chất thải rắn sinh hoạt, định hướng đặt ra là nâng cao năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý trên toàn tỉnh, giảm dần chôn lấp, đẩy mạnh **phân loại tại nguồn, tái sử dụng, tái chế và thu hồi năng lượng từ chất thải**. Đây không chỉ là trách nhiệm của cơ quan quản lý và đơn vị thu gom mà cần sự tham gia trực tiếp của mỗi hộ gia đình, cơ sở kinh doanh và cộng đồng dân cư.

Đối với môi trường không khí, tỉnh sẽ tiếp tục tập trung kiểm soát các nguồn phát thải lớn, những khu vực có mật độ giao thông cao, hoạt động khai thác khoáng sản, xây dựng và các khu vực tập trung sản xuất công nghiệp. Mạng lưới quan trắc cần tiếp tục được hoàn thiện, tăng khả năng cảnh báo các đợt ô nhiễm không khí và cung cấp thông tin kịp thời cho người dân.

Các khu vực đã hoặc đang chịu tác động của khai thác khoáng sản, hoạt động công nghiệp và các nguồn ô nhiễm tồn lưu cần được tiếp tục điều tra, đánh giá, khoanh vùng và có phương án cải tạo, phục hồi phù hợp. Việc phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản phải được giám sát thực chất, gắn trách nhiệm của doanh nghiệp với kết quả phục hồi môi trường lâu dài.

Cùng với đó, tỉnh định hướng tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý môi trường; xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường đồng bộ; mở rộng quan trắc, cảnh báo và giám sát tự động; công khai nhiều hơn các thông tin về chất lượng môi trường, kết quả quan trắc và việc xử lý vi phạm để người dân có thể theo dõi và tham gia giám sát. Báo cáo cũng đề xuất củng cố năng lực quản lý môi trường ở cấp xã, phường, nơi trực tiếp tiếp nhận và xử lý nhiều vấn đề môi trường phát sinh trong đời sống hằng ngày.

Bảo vệ môi trường cần sự tham gia của toàn xã hội

Bức tranh môi trường Thái Nguyên giai đoạn 2021–2025 cho thấy phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường đang đặt ra những yêu cầu ngày càng gắn bó chặt chẽ với nhau. Những kết quả đã đạt được là nền tảng quan trọng, nhưng những vấn đề như nước thải đô thị, rác thải sinh hoạt, bụi và tiếng ồn, ô nhiễm cục bộ tại một số khu vực sản xuất, khai thác khoáng sản hay tác động của biến đổi khí hậu vẫn cần được giải quyết bền bỉ, lâu dài.

Bảo vệ môi trường vì vậy không chỉ là nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước. Doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm soát, xử lý chất thải; mỗi người dân có thể tham gia từ những việc gần gũi như phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định, hạn chế sử dụng sản phẩm dùng một lần, giữ gìn vệ sinh khu dân cư, bảo vệ nguồn nước, cây xanh và phản ánh kịp thời các hành vi có dấu hiệu gây ô nhiễm.

Trong giai đoạn 2026–2030, Thái Nguyên hướng tới phương thức quản lý môi trường chủ động hơn, minh bạch hơn và dựa nhiều hơn vào dữ liệu, công nghệ cũng như sự giám sát của cộng đồng; qua đó từng bước kiểm soát tốt các nguồn ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường sống và bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu phát triển kinh tế với yêu cầu bảo vệ môi trường, vì chất lượng cuộc sống của người dân và sự phát triển bền vững của tỉnh.